TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PH** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐST- DS	*Ph, ngày 16 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 08/02/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2021/TLST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Đình Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Mỹ Hải, thành phố P, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thành L , sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Mỹ Bình, thành phố P, tỉnh N (*Giấy ủy quyền ngày 05/7/2021).*

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố 15, thị trấn Phước Dân, huyện N, tỉnh N.

Về việc: "*Yêu cầu chia tài sản chung*".

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Trần Đình Th được toàn quyền quản lý và sử dụng thửa đất số: 739 (*tách từ thửa số 652*), tờ bản đồ địa chính số: 14, diện tích 170,7m^2, tọa lạc tại khu phố 2, phường Văn Hải, thành phố P, tỉnh N, vị trí tứ cận:

- Phía Bắc giáp thửa số 7;

- Phía Đông giáp thửa số 468;

- Phía Tây giáp thửa số 16 và 555;

- Phía Nam giáp thửa số 740.

* Bà Võ Thị L được toàn quyền quản lý và sử dụng thửa đất số: 740 (*tách từ thửa số 652*), tờ bản đồ địa chính số: 14, diện tích 168,7m^2, tọa lạc tại khu phố 2, phường Văn Hải, thành phố P, tỉnh N, vị trí tứ cận:

- Phía Bắc giáp thửa số 739;

- Phía Đông giáp thửa số 468;

- Phía Tây giáp thửa số 16;

- Phía Nam giáp thửa số 653.

* Về chi phí đo đạc – định giá tài sản: Ông Trần Đình Th tự nguyện chịu 3.000.000 đồng chi phí đo đạc - định giá tài sản, đã nộp và chi phí xong.

* Về án phí:

- Ông Trần Đình Th phải chịu 564.000đ *(Năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000đ *(ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số: 0003596 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Ông Trần Đình Thanh còn phải nộp số tiền 239.000đ (Hai trăm ba mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Võ Thị L phải chịu 557.000đ (Năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(*Kèm theo quyết định này là trích lục bản đồ địa chính số 189/VPĐKĐĐNT- CNPRTC ngày 14/01/2022 và trích lục bản đồ địa chính số 190/VPĐKĐĐNT- CNPRTC ngày 14/01/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai N– Chi nhánh P*).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.PR-TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu